

INTAKE FORM

Prisoner's name : NGUYEN-HA-THIENG,
Date and place of birth: Dec 31, 1932 Ninh-Binh, Vietnam.
Sex : Male -Marital status: Married and six childrens .
Address in VN: 68 Ly-Thuong-Kiet, F.25, Tan-Binh, HoChiMinh City.
Political prisoner: ☒ yes From : 15 Jun 1975 to November 30, 1983 .
Total 8 years 5 months 15 days

Place of Re-education Camps:

1/ Hóc-Môn 2/ Tân-Hiệp (Biên-Hoa). 3/ Liên-trai 4 Hoàng-liên-Sôn, near the frontier of North VN. To include : Trai 4, Trai 1, Trai 8 : 4/ Trai Vinh-Quang (Vinh-Phu province) (Nord VN).
5/ Trai Xuân-Lộc (Đông-Nai) (Long-Khánh).

Date of liberation: November 30, 1983.

Profession in Army: Battalion Commander, District chief, Liaison officer of Gen. PHAM-XUAN-CHIEU.

Education in U.S. Yes ☒ -Company Commander training course at 25 th Division at Hawaii, (Schoolfield- barrack) (from october to December 1957) -Captaine Spaulding had been chief team in the training Course.

VN Army rank: Major from 1968 to 1975. - MS 52/302187

VN Government : Assistant Secretary General of the Vietnamese Veteran Legion: Col. PHAM-DO-THANH and Assistant of the Gen. Pham-Xuan-Chieu Chairman of the Vietnamese Veteran Legion.

Application for ODP : ☒ YES , Mailed to ODP office in Thailand

I V Number of the ODP Thailand : Not yet.

IV Number of the AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP provided for my family by my Sister-in-law CHU-THI-DUC (female). Her address: 7282 WYOMING E Vietnamese number street
WESTMINSTER City, CALIFORNIA state, ZIP Code 92683 ,
Working place: I.R.C. Permanent Resident from 1975.

Tel.number (Home) (Work)

- Her Alien Registration number: A 21475606 .

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 065902 . Date 03/15/83. Page No 3
She is the Sponsor in the U.S.A. CPR ID - S10

Number of dependents accompanying:

Name	Sex	Date of birth	Relationship	Married	Address in VN
<u>CHU-THI-DUC</u> -tu <u>NGOC-NICH</u>	F	<u>12/28/1934</u>	<u>wife</u>	<u>yes</u>	<u>68 Ly-Thuong-Kiet, F.25</u>
<u>NGUYEN-CHAU HA-CHI</u>	F	<u>03/15/62</u>	<u>Daughter</u>	<u>No</u>	<u>Tân-Binh</u>
<u>NGUYEN-CHAU HA-THUONG</u>	F	<u>07/11/63</u>	<u>Daughter</u>	<u>No</u>	<u>HoChiMinh City</u>
<u>NGUYEN-CHAU HONG-LOAN</u>	F	<u>11/20/64</u>	<u>Daughter</u>	<u>No</u>	
<u>NGUYEN-MANH-TUAN</u>	M	<u>01/31/66</u>	<u>Son</u>	<u>No</u>	
<u>NGUYEN-MANH-CHUONG</u>	M	<u>01/05/67</u>	<u>Son</u>	<u>No</u>	
<u>NGUYEN-MANH-QUAN</u>	M	<u>05/09/69</u>	<u>Son</u>	<u>No</u>	

Hailing address in VN: 68 Ly-Thuong-Kiet, F.25, Tan-Binh, HoChiMinh City

Name, Address of Sponsor or relatives: CHU-THI-DUC , Number 7282, WYOMING Apt E
WESTMINSTER City, CALIFORNIA State, ZIP Code 92683

Relationship with prisoner: Sister-in-Law.

- LONG-NGUYEN 7617 PORT MAN FORT WORTH TX 76112 USA. - My Brother.

Name, Address and Signature of informant : NGUYEN-HA-THIENG 68 Ly-Thuong-Kiet F. 25, HoChiMinh City. Date: 25 March 1985

Important Remarks: Please change the IV number 065902 in the Prisoner's family programme. Give us the other IV to have the value as my report in INTAKE FORM -

RECEIVED
MAY 08 1985

VO SOT card :
ODP

nam D thư cho em ở Mỹ

thành phố Hồ-Chí-Minh ngày 25 tháng 3 năm 85

Xin gửi:

Bà KHUOC-THI-THU
Số 5.555 đường Columbia Pike, Suite D Arlington
VA 22.204 U.S.A.

Trân-trọng gửi đến Bà hồ sơ của chúng tôi kèm đây để kính nhờ Bà chuyển giúp đến những chức quyền hữu trách để xin được thỏa mãn theo nguyện vọng được cùng gia-dinh sang định cư tại Hoa-Kỳ.

Chúng tôi đặt tất cả tin-tưởng cùng hy-vọng cuối cùng của chúng tôi (hiện nay là những Sy-quan ở Chế độ cũ đã được học-tập Cải-Tạo gần 9 năm) vào sự giúp đỡ tận tình vì lòng nhân đạo nói Bà.

Xin Bà cho biết kết quả theo địa chỉ của em trai tôi là Nguyễn-van-Long tại địa chỉ: LONG-NGUYEN 7617 FORT MAD, FORT WORTH TX 76112 USA. Hay tại địa chỉ của em vợ tôi là: C. C. THI-DUC, Number 7282, WYOMING Apt D, STEINSTE City,

CALIFORNIA State, Zip Code 92683.

Xin Bà hồi thư kết quả của hồ sơ về HỒ SƠ MÀ TÔI ĐÃ GỬI CHO ODP THAILAND, NAM. Vì nay chúng nhân được 1 tin tức năm 1982. Chính Phủ đã được vận hành cùng được đầy đủ sức khỏe luôn luôn.

T. L. HoChí Minh ngày 25-3-1985
NGUYEN-THI-THU
Số Ly-Thuong-Kiet, P. 25, Tan-Binh
HoChí Minh City.

Kính thư
NGUYEN - THA - THUONG. *Minh*

GHI CHÚ ĐẶC BIỆT : Chúng tôi có những đề nghị đặc-biệt sau đây nhờ Bà giúp đỡ:

- I / Vì em vợ tôi không đủ khả năng tài chánh để bảo lãnh cho gia-dinh tôi theo FORMSHEET FOR FILE NUMBER IV 065902 ngày 06/15/83, tên em vợ gái là CHU-THI-DUC như đã trình bày với Bà ở trên.
- II / Ở VN diện Chi, Em bảo lãnh từ trước tới nay Chính phủ cứu xét và cấp xuất cảnh rất là hạn chế, kể từ đầu năm 1985 gần như ngừng hẳn.
- III / Vì tôi là một Political prisoner với gần 9 năm học tập Cải tạo như đã trình bày.

Với những lý do nêu trên, trân trọng đề nghị Bà can thiệp với giới hữu trách để gia-dinh tôi được hưởng quyền lợi di dân theo diện trên cùng với những Cải tạo viên khác về diện Chính-Trị hay Quân-Sự ở Chế độ cũ, cũng xin Bà can thiệp giúp để gia-dinh tôi có được giấy phép nhập cảnh Hoa-Kỳ (L.O.I) Letter of introduction, sau 171 hoặc từ To whom it may concern gì đó. Vì chúng tôi tới nay vẫn chưa có, xin Bà giúp, cho chúng tôi có được một số IV mới về diện Political prisoner hay dân cho những Cải tạo viên Quân-Sự cũ trước 1975 như một số ban Pôi đã có. Vì với số IV mà em vợ tôi lo cho trước đây, bây giờ kể như vô giá-trị và chúng tôi đã kiên nhẫn chờ đợi đồng thời nhân định được là hết giá-trị ở VN. Tôi xin nhắc lại là Chính quyền VN không chủ xét diện Chi, Bà vợ bảo lãnh nữa.

Chúng tôi rất thông cảm và cảm ơn sự giúp đỡ nói Bà và xin Bà chỉ dẫn những điều còn thiếu sót. Kính chào Bà. *Chữ Bà cho thư hay OT từ*
lời cho em trai thứ 2 và tôi ở Mỹ - chị gái là

PHILA, PA-19104
4226 CHESNUT STREET
USA

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

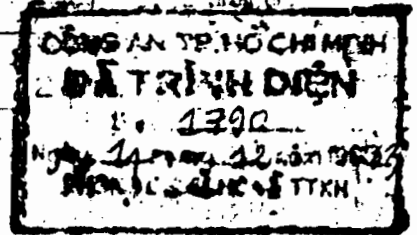
Ngày 21 tháng 11 năm 1983
Số 21/1983

Trại Tái tạo C.

Số 0. GRI

Trên đây
TBC/IB 7/83
Th

00 16 780 4 0 7
SISLD



GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 666 BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hành án văn, quyết định của số 116/25 ngày 14 tháng 11 năm 83

của

Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN HỮU THẮNG

Sinh năm 1932

Cá tên gọi khác

Nơi sinh

Hà Nội, Minh,

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

Đã bị tống giam lần, cộng thành năm tháng

Cán tội

Thiếu tá thuộc Bộ Chỉ huy chiến sĩ

Bị bắt ngày

11/6/75

An phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tống giam

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Đã lý th. Đ. Việt Gia Định TP Hồ chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

qua chế 12 tháng.

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã

Trước ngày 06 tháng 12 năm 1983

Lưu tại ngăn tủ

Nguyễn Hà Thiêng

Đánh dấu

Lưu tại

Họ tên, chức vụ

người được cấp giấy

Nguyễn Hà Thiêng

Ngày 30 tháng 11 năm 1983

Giám thị



Nguyễn Hà Thiêng

Tá: Trịnh Văn Thúc

SECTION 1: YOUR PRINCIPAL RELATIVE IN VIETNAM		SECTION 2: INFORMATION ABOUT YOU	
The head of household		Your Name: <u>CHU THI DUC</u>	
In Viet Nam is: <u>CHU THI PHU</u>		Other Names You Have Used: <u>None</u>	
Your relationship to the head of household is: <u>SISTER</u>		Your Date of Birth: <u>09/25/1944</u> Country of Birth: <u>VIET NAM</u>	
Sex: Male ☐ Female ☒	Date of Birth: <u>12/28/1934</u> Country of Birth: <u>VIET NAM</u>	Your address: <u>Number</u> <u>5</u> <u>feet</u>	
Address In Viet Nam: <u>68</u> <u>LY THUONG KIET</u>		<u>WESTMINSTER</u> <u>CALIFORNIA</u> <u>92683</u>	
Manlet <u>TAN BINH</u> Village/Ward <u>HO CHI MINH</u>		City <u>WESTMINSTER</u> State <u>CALIFORNIA</u> Zip Code <u>92683</u>	
District <u>TAN BINH</u> Province/City <u>HO CHI MINH</u>		Voluntary Agency with which you are now working: <u>I.R.C</u>	
Other names he/she used in Viet Nam: <u>NGOC BICH</u>		Have you filed an Immigrant Visa Petition for the Head of Household? Yes ☐ No ☒	
Is the head of household married? Yes ☒ No ☐		Your alien status: Refugee ☐ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen ☐	
The head of household's exit permit number is: <u>0</u>		When did you enter the U.S.? <u>no 6/da 30yr 75</u> From which country? <u>VIET NAM</u>	
		Your telephone number: (Home) <u></u> (Work) <u></u>	
		Your Alien Registration Number: <u>BA 21475606</u>	
		Your Naturalization Certificate number: <u>0</u>	

SECTION 3: INFORMATION ABOUT ACCOMPANYING RELATIVES

a. List the other family members who are to come with the head of household to the United States.

NAME	Sex (circle one)	Date of Birth mo/da/yr	Country of Birth	Relationship to the Head of Household	Married? (circle one)	Exit Permit Number	Address in Viet Nam
NGUYEN CHAU HA CHI	M/F	03/15/62	Viet Nam	Daughter	Yes/No	0	68 Ly Thuong Kiet, Quan Tan Binh, TP. Ho Chi Minh
NGUYEN CHAU HA PHUONG	M/F	02/11/63	VN	Daughter	Yes/No	0	68 Ly Thuong Kiet, Quan Tan Binh, TP. Ho Chi Minh
NGUYEN CHAU HONG LOAN	M/F	11/20/64	VN	Daughter	Yes/No	0	68 Ly Thuong Kiet, Quan Tan Binh, TP. Ho Chi Minh
NGUYEN MANH TUAN	M/F	01/31/66	VN	Son	Yes/No	0	68 Ly Thuong Kiet, Quan Tan Binh, TP. Ho Chi Minh
NGUYEN MANH CHUONG	M/F	01/05/67	VN	Son	Yes/No	0	68 Ly Thuong Kiet, quan Tan Binh, TP. Ho Chi Minh
NGUYEN MANH QUAN	M/F	05/09/69	VN	Son	Yes/No	0	68 Ly Thuong Kiet, Quan Tan Binh, TP. Ho Chi Minh
NGUYEN HA THIENG	M/F	31/12/32	VN	Husband	Yes/No	0	68 Ly Thuong Kiet, Quan Tan Binh, TP. Ho Chi Minh
	M/F	/ /			Yes/No	0	
	M/F	/ /			Yes/No	0	
	M/F	/ /			Yes/No	0	

Son Nguyen

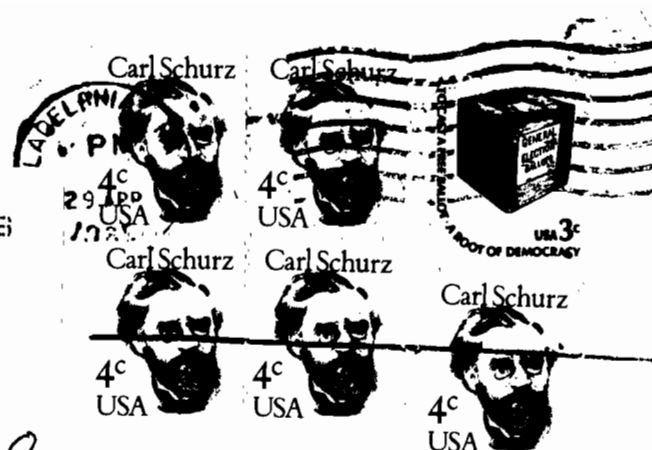
THO 55 23031701 05/03/85
NOTIFY SENDER OF NEW ADDRESS
THO MINH KHUC
PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635

TO: KHUC - MINH - THO

5555 Columbia pike, Suite D.

Arlington.

VA. 22204



Thành phố Hồ-Chí-Minh ngày 25 tháng 3 năm 85

Số
- Rub
card
ODP

APR 24 1985

Kính gửi:

Bà KHUC-MINH-THO
Số 5.555 đường Columbia Pike, Suite D' Arlington
VA 22.204 U.S.A.

Trần-trọng gửi đến Bà hồ sơ của chúng tôi kèm đây để Kính nhờ Bà chuyển giúp đến những chức quyền hữu trách để xin được thỏa mãn theo nguyện vọng được cùng gia-dinh sang định cư tại Hoa-Kỳ.

Chúng tôi đặt tất cả tin-tưởng cùng hy-vọng cuối cùng của chúng tôi (hiên nay là những Sĩ-Quan ở Chế độ cũ đã được học-tập Cải-Tạo gần 9 năm) vào sự giúp đỡ tận tình vì lòng nhân đạo nơi Bà.

Xin Bà cho biết kết quả theo địa chỉ của em trai tôi là Nguyễn-van-Long tại địa chỉ: LONG-NGUYEN

. Hay tại địa chỉ của em vợ
tôi là: CHU-THI-DUC, Number
WESTMINSTER City,
CALIFORNIA State, Zip Code

Kính Chúc Bà được vạn hạnh cùng được đầy đủ sức khỏe luôn luôn.

T.P. HoChíMinh ngày 25-3-1985
NGUYEN-HA-THIENG
68 Ly-Thuong-Kiet, F.25, Tan-Binh
HoChíMinh City.

Kính thư
NGUYEN - HA - THIENG.

Handwritten signature

GHI CHÚ ĐẶC BIỆT : Chúng tôi có những đề nghị đặc-biệt sau đây nhờ Bà giúp đỡ:

- I / Vì em vợ tôi không đủ khả năng tài chánh để bảo lãnh cho gia-dinh tôi theo WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 065902 ngày 08/15/83, tên em vợ gái là CHU-THI-DUC như đã trình bày với Bà ở trên.
- II/ Ở VN diện Chi, Em bảo lãnh từ trước tới nay Chính phủ cứu xét và cấp xuất cảnh rất là hạn chế, Kể từ đầu năm 1985 gần như ngừng hẳn.
- III/ Vì tôi là một Political prisoner với gần 9 năm học tập Cải tạo như đã trình bày.

Với những lý do nêu trên, Trần trọng đề nghị Bà can thiệp với giới hữu trách để gia-dinh tôi được hưởng quyền lợi di dân theo diện trên cùng với những Cải tạo viên khác về diện Chính-Tri hay Quân-Su ở Chế độ cũ, cũng xin Bà can thiệp giúp để gia-dinh tôi có được giấy phép nhập cảnh Hoa-Kỳ (L.C.I) Letter of introduction, mẫu 171 hoặc tờ To whom it may concern gì đó. Vì chúng tôi tới nay vẫn chưa có, xin Bà giúp cho chúng tôi có được một số IV mới về diện Political prisoner hay dành cho những Cải tạo viên Quân-Su cũ trước 1975 như một số bạn tôi đã có. Vì với số IV mà em vợ tôi lo cho trước đây bây giờ kể như vô giá-trị và chúng tôi đã kiên nhẫn chờ đợi đồng thời nhận định được là hết giá-trị ở VN. Tôi xin nhắc lại là Chính quyền VN không cứu xét diện Chi, Em vợ bảo lãnh nữa.

Chúng tôi rất trông cậy vào sự giúp đỡ nơi Bà và xin Bà chỉ dẫn những điều còn thiếu sót. Kính chào Bà.

Xin Bà cũng liên lạc với em trai tôi ở địa chỉ ghi bên (1)

(1) NHÀ NAM-VIET

4226 CHESNUT STREET -
PHILA, PA. 19104 -
USA

QU TON NAWEN

13A CEDAR COURT, HOLLY SPRING, N.C.

INTAKE FORM

Prisoner's name : NGUYEN-HA-THIENG,
Date and place of birth: Dec 31, 1932 Ninh-Binh, Vietnam.
Sex : Male - Marital status: Married and six childrens .
Address in VN: 68 Ly-Thuong-Kiet, F.25, Tan-Binh, HoChiMinh City.
Political prisoner: ☒ yes From : 15 Jun 1975 to November 30, 1983 .
Total 8 years 5 months 15 days

Place of Re-education Camps:
1/ Hóc-Môn 2/ Tân-Hiệp (Biên-Hoa). 3/ Liên trai 4 Hoàng-
liên-Sơn, near the frontier of North VN. To include : Trai 4, Trai I ,
Trai 8 . 4/ Trai Vĩnh-Quang (Vĩnh-Phú province) (Nord VN).
5/ Trai Xuân-Lộc (Đông-Nai) (Long-Khánh).

Date of liberation: November 30, 1983.

Profession in Army: Battalion Commander, District chief, Liaison officer of
Gen, PHAM-XUAN-CHIEU.

Education in U.S. Yes ☒ - Company Commander training course at 25 th Divi-
sion at Hawaii, (Schofield- barrack) (from october to
December 1957) - Captaine Spaulding had been chief team in
the training Course.

VN Army rank: Major from 1968 to 1975. - MS 52/302187

VN Government : Assistant Secretary General of the Vietnamese Veteran Legion
Col. PHAM-DO-THANH and Assistant of the Gen, Pham-Xuan-Chieu
Chairman of the Vietnamese Veteran Legion.

Application for ODP : ☒ YES , Mailed to ODP office in Thailand

I V Number of the ODP Thailand : Not yet.

IV Number of the AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP provided for my family by my
Sister-in-law CHU-THI-DUC (female). Her address:
Vietnamese number street

WESTMINSTER City, CALIFORNIA state, ZIP Code

Working place: I.R.C. Permanent Resident from 1975.

Tel.number (Home) (Work)

Her Alien Registration number: A 21475606 .

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 065902 . Date 08/15/83. Page No 3

She is the Sponsor in the U.S.A. CPR ID - SIR

Number of dependents accompanying:

Name	Sex	Date of birth	Relationship	Married	Address in VN
CHU-THI-PHEP tu NGOC-BICH	F	12/28/1934	wife	yes	68 Ly-Thuong-
NGUYEN-CHAUU HA-CHI	F	03/15/62	Daughter	No	Kiet, F.25
NGUYEN-CHAU HA-PHUONG	F	07/11/63	Daughter	No	Tan-Binh
NGUYEN-CHAU HONG-LOAN	F	11/20/64	Daughter	No	HoChiMinh City
NGUYEN-MANH-TUAN	M	01/31/66	Son	No	
NGUYEN-MANH-CHUONG	M	01/05/67	Son	No	
NGUYEN-MANH-QUAN	M	05/09/69	Son	No	

Mailing address in VN: 68 Ly-Thuong-Kiet, F.25, Tan-Binh, HoChiMinh City

Name, Address of Sponsor or relatives: CHU-THI-DUC Number

Relationship with Prisoner: Sister-In-Law.
- LONG-NGUYEN

Name, Address and Signature of informant : NGUYEN-HA-THIENG 68 Ly-Thuong-Kiet F.25, HoChiMinh City. Date: 25 March 1983

Important Remarks: Please change the IV number 065902 of my family in the Prisoner's family programme.
- Give us the other IV to have the value as my report in the INTAKE FORM.

By air mail
Par avion



THO 55 232310C1 04/23/85
NOTIFY SENDER OF NEW ADDRESS
THO MINH KHUC
PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635

To: Khuc minh Tho.
5555 Columbia Pike
Suite D'Arlington.

VA 22-204

U.S.A.

From: TOAN MANH NGUYEN

13A CEDAR COURT.

HOLLY STREET ESTATE.

LONDON E8.

ENGLAND.

Ni' Hatching!

12-31-1932

Major

Company Commander tra Course
25th Div. at Hawaii (Schoolfield ~~Command~~)

Oct - Dec. 1957 .

IV 065902 V